TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/DS-ST
Ngày 27 - 3 - 2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng, vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi
Các hội thẩm nhân dân: Ông Dương Kim Sơn
Ông Lê Văn La

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 180/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng, vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-DS ngày 13/02/2024. Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2025/QĐST-DS ngày 07/3/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V. Trụ sở: Số 89 đường L, phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Do bà Nguyễn Thị M, ông Phương Trường M, ông Vũ Văn T, ông Trần Văn V, Chuyên viên xử lý nợ đại diện theo ủy quyền (văn bản uỷ quyền ngày 13/8/2024). Địa chỉ liên hệ: Tầng 4 Số 28-30 đường N, toà nhà V, thành phố Bắc Giang (ông Trần Văn V có mặt).

Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J. Địa chỉ: Tầng 15 toà nhà C, số 219 phố T, phường Y, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật ông Hoàng Anh T, Tổng giám đốc. Do ông Nguyễn Tiến T, ông Hoàng Tiến Đ, ông Nguyễn Hồng P, Chuyên viên xử lý nợ đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 06/01/2024). Địa chỉ liên hệ: Tầng 15 toà nhà C, số 219 phố T, phường Y, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (ông Nguyễn Hồng P có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
1. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1979 (vắng mặt);

2. Chị Mạc Thị T2, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Đều cư trú: Thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V. Do ông Trần Văn V, Chuyên viên xử lý nợ đại diện theo ủy quyền. Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J. Do ông Nguyễn Hồng P, Chuyên viên xử lý nợ đại diện theo uỷ quyền trình bày*: Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 102111407 ngày 28/6/2024, Ngân hàng TMCP V có cho ông Nguyễn Văn T vay 708.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, mục đích bổ sung vốn kinh doanh buôn bán sản xuất đồ gỗ. Lãi suất cho vay trong hạn 6,49%/năm, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 30/11/2023 (sau đây gọi tắt là Thẻ tín dụng): Hạn mức thẻ 31.500.000đ. Mục đích vay phục vụ tiêu dùng cá nhân, loại thẻ StepUp Credit Card. Lãi suất áp dụng theo biểu lãi suất cho vay của Ngân hàng TMCP V quy định qua từng thời kỳ.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay trên là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 122, tờ bản đồ số 09, địa chỉ thửa đất: Thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, diện tích 448m^2 trong đó có 200m^2 đất ở và 248m^2 đất trồng cây lâu năm. Được Uỷ ban nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành A0 894384, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H03011 ngày 07/4/2009, mang tên người sử dụng là Hộ ông Nguyễn Văn T1, bà Mạc Thị T2. Tại trang IV ghi những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận: Ngày 15/11/2023 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn T. Theo Hợp đồng thế chấp số LN2311241001312 ngày 27/11/2023, số công chứng 4277, Quyển số: 11/2023/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/11/2023, tại Văn phòng công chứng Xương Giang. Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 26/6/2024, số công chứng 2760, Quyển số: 06/2024/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/6/2024, tại Văn phòng công chứng Xương Giang. Đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Văn T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Ngày 30/11/2024 Ngân hàng TMCP V đã bán một phần (90%) khoản nợ của ông Nguyễn Văn T cho Công ty cổ phần MBN J theo Hợp đồng mua bán nợ số 13/2024/VPB-J, Hợp đồng chuyển nhượng số 14/2024/VPB-J và phụ lục đính kèm ngày 30/11/2024.

Dự nợ của ông Nguyễn Văn T tạm tính đến ngày 07/3/2025 là:

Nợ Công ty cổ phần MBN J: Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 102111407 ngày 28/6/2024 là 637.200.000đ tiền gốc, 113.299đ tiền lãi suất trong hạn, 34.544.969đ tiền

lãi suất quá hạn, 1.168.050đ tiền lãi chậm trả, tổng lãi là 35.826318đ, tổng cộng cả gốc và lãi suất là 673.026.318đ. Nợ thẻ tín dụng là 29.064.371đ tiền gốc, 16.757.561đ tiền lãi suất quá hạn, 1.538.023đ tiền lãi chậm trả lãi, tổng lãi thẻ tín dụng là 18.295.584đ, tổng cộng cả gốc và lãi thẻ tín dụng là 47.359.955đ.

Nợ Ngân hàng TMCP V: Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 102111407 ngày 28/6/2024 là 70.800.000đ tiền gốc, 12.589đ tiền lãi suất trong hạn, 3.838.330đ tiền lãi suất quá hạn, 129.783đ tiền lãi chậm trả, tổng lãi là 3.980.702đ, tổng cộng cả gốc và lãi suất là 74.780.702đ.

Nay Công ty cổ phần MBN J và Ngân hàng TMCP V đề nghị Toà án buộc ông Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm trả Công ty cổ phần MBN J và Ngân hàng TMCP V số tiền tạm tính đến ngày 07/3/2025, tổng số tiền là 795.166.975đ (Bảy trăm chín năm triệu một trăm sáu sáu nghìn chín trăm bảy năm đồng). Trong đó: Nợ gốc là 737.064.371đ. Nợ lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi chậm trả lãi là 58.102.604đ. Cùng lãi suất phát sinh kể từ ngày 08/3/2025 theo quy định tại Hợp đồng cho vay hạn mức số 102111407 ngày 28/6/2024 và thẻ tín dụng ngày 30/11/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Văn T không thực hiện, hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, thì Công ty cổ phần MBN J và Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 122, tờ bản đồ số 09, địa chỉ thửa đất: Thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, diện tích 448m^2 trong đó có 200m^2 đất ở và 248m^2 đất trồng cây lâu năm. Được Uỷ ban nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành A0 894384, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H03011 ngày 07/4/2009, mang tên người sử dụng là Hộ ông Nguyễn Văn T1, bà Mạc Thị T2. Tại trang IV ghi những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận: Ngày 15/11/2023 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn T. Theo Hợp đồng thế chấp số LN2311241001312 ngày 27/11/2023, số công chứng 4277, Quyển số: 11/2023/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/11/2023, tại Văn phòng công chứng Xương Giang. Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 26/6/2024, số công chứng 2760, Quyển số: 06/2024/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/6/2024, tại Văn phòng công chứng Xương Giang để thu hồi nợ. Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ, thì Công ty cổ phần MBN J và Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của ông T để thu hồi nợ theo pháp luật. Ông T phải chịu các khoản chi phí tố tụng.

* *Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày*: Anh có vay tiền của Ngân hàng TMCP V, hiện anh còn nợ tiền của Ngân hàng TMCP V như Ngân hàng trình bày là đúng. Nay anh đồng ý trả hết tiền gốc và lãi suất còn nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng đến khi trả hết nợ. Nếu không trả được anh đồng ý xử lý tài sản đảm bảo để trả nợ cho Ngân hàng.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Nguyễn Văn T1 trình bày: Anh có vợ là Mạc Thị T2, sinh năm 1984. Vợ chồng anh sinh được 02 người con là Nguyễn Đức H, sinh ngày 19/10/2005 và Nguyễn Khánh H1, sinh ngày 09/9/2010. Vợ chồng anh và gia đình đang sinh sống, ăn ở trên thửa đất số 122, tờ bản đồ số 09, địa chỉ thửa đất: Thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, diện tích 448m^2 trong đó có 200m^2 đất ở và 248m^2 đất trồng cây lâu năm. Được Uỷ ban nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành A0 894384, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H03011 ngày 07/4/2009, mang tên người sử dụng là Hộ ông Nguyễn Văn T1, bà Mạc Thị T2. Ngày 15/11/2023 gia đình anh đã chuyển nhượng thửa đất này cho anh Nguyễn Văn T là em trai của anh. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho anh T là đúng quy định của pháp luật. Việc anh T thế chấp nhà đất này để vay tiền Ngân hàng TMCP V gia đình anh đều biết, chính gia đình anh là người sử dụng toàn bộ số tiền vay này. Hàng tháng anh vẫn thường xuyên trả lãi suất cho Ngân hàng, chỉ còn nợ thẻ tín dụng chưa trả nên Ngân hàng khởi kiện. Nay gia đình anh cùng anh T vẫn đồng ý tiếp tục trả gốc và lãi suất cho Ngân hàng, đồng ý tiếp tục thế chấp tài sản là thửa đất nêu trên để đảm bảo việc trả nợ.

2. Chị Mạc Thị T2, mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý, giao các thủ tục tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị T2 vẫn không phối kết hợp để làm việc, không trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V. Do ông Trần Văn V, Chuyên viên xử lý nợ đại diện theo ủy quyền. Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J. Do ông Nguyễn Hồng P, Chuyên viên xử lý nợ đại diện theo uỷ quyền đều có mặt giữ nguyên yêu cầu trên. Anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn T1, chị Mạc Thị T2 đều vắng mặt, mặc dù đã được Toà án thông báo phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, Thẩm phán được phân công giải quyết, các đương sự trong suốt quá giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Ngân hàng TMCP V. Do ông Trần Văn V, Chuyên viên xử lý nợ đại diện theo ủy quyền. Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J. Do ông Nguyễn Hồng P, Chuyên viên xử lý nợ đại diện theo uỷ quyền đều có mặt. Anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn T1, chị Mạc Thị T2 đều vắng mặt, mặc dù đã được Toà án thông báo phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai. Hướng đề xuất: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị căn cứ các Điều 26, 35, 147, 227, 228, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 8, 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Điều 100, 103, 107 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024. Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao. Điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V và Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J.

Buộc anh Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm thanh toán trả Công ty cổ phần MBN J và Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ gốc 737.064.371đ (trong đó Công ty cổ phần MBN J 666.264.371đ, Ngân hàng TMCP V 70.800.000đ). Cùng tổng số tiền lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi chậm trả lãi tạm tính đến hết ngày 07/3/2025 là 58.102.604đ (trong đó Công ty cổ phần MBN J 54.121.902đ, Ngân hàng TMCP V là 3.980.702đ). Tổng cộng tiền nợ gốc, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi chậm trả lãi phải trả là 795.166.975đ (Bẩy trăm chín năm triệu một trăm sáu sáu nghìn chín trăm bẩy năm đồng). Cùng lãi suất phát sinh kể từ ngày 08/3/2025 theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 102111407 ngày 28/6/2024, thẻ tín dụng ngày 30/11/2023, theo mức lãi suất các bên đã thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, đến khi trả hết nợ của Hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà người phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh Nguyễn Văn T không trả được hoặc trả không hết số tiền nợ theo Hợp đồng nêu trên, thì Công ty cổ phần MBN J và Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số LN2311241001312 ngày 27/11/2023 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 26/6/2024 để thu hồi nợ. Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ, thì Công ty cổ phần MBN J và Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của anh Nguyễn Văn T để thu hồi nợ.

Buộc anh Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP V 5.000.000đ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh Nguyễn Văn T. Hoàn trả Ngân hàng TMCP V 17.028.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0003382. ngày 17/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của kiểm sát viên tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V. Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J, khởi kiện đòi tiền cho vay đối với anh Nguyễn Văn T, không có đăng ký kinh doanh. Anh T ĐKHKTT và địa chỉ tài sản thế chấp đều ở Thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Nội dung: Ngân hàng TMCP V và Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J đòi tiền gốc, lãi suất và đề nghị xử lý tài sản bảo đảm. Như vậy xác định được đây là quan hệ pháp luật tranh chấp dân sự, hợp đồng tín dụng, vay tài sản, phạm vi khởi kiện là đòi tiền gốc, lãi suất và xử lý tài sản bảo đảm, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Ngân hàng TMCP V. Do ông Trần Văn V, Chuyên viên xử lý nợ đại diện theo ủy quyền. Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J. Do ông Nguyễn Hồng P, Chuyên viên xử lý nợ đại diện theo uỷ quyền đều có mặt. Anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn T1, chị Mạc Thị T2 đều vắng mặt, mặc dù đã được Toà án thông báo phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai. Nên HĐXX căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ Hợp đồng cho vay hạn mức số 102111407 ngày 28/6/2024, Ngân hàng TMCP V có cho anh Nguyễn Văn T vay 708.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất cho vay theo thoả thuận. Tại Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 30/11/2023 (sau đây gọi tắt là Thẻ tín dụng), Ngân hàng TMCP V có cho anh T vay 31.500.000đ, mục đích vay phục vụ tiêu dùng cá nhân, lãi suất áp dụng theo biểu lãi suất cho vay của Ngân hàng TMCP V quy định qua từng thời kỳ. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Nguyễn Văn T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 16/7/2024. Ngày 30/11/2024 Ngân hàng TMCP V đã bán một phần (90%) khoản nợ của anh Nguyễn Văn T cho Công ty cổ phần MBN J theo Hợp đồng mua bán nợ số 13/2024/VPB-J, Hợp đồng chuyển nhượng số 14/2024/VPB-J ngày 30/11/2024 và phụ lục đính kèm. Hợp đồng cho vay và Hợp đồng mua bán nợ đã được các bên thống nhất thoả thuận, ký kết với những người có đủ thẩm quyền, có đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Hình thức, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy xác định hợp đồng, thẻ tín dụng là hợp pháp, là căn cứ pháp lý để các bên thực hiện. Anh Nguyễn Văn T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 16/7/2024, nên Ngân hàng TMCP V và Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J khởi kiện anh T tại Toà án là có căn cứ phù hợp Điều 463 Bộ luật Dân sự, Điều 8, 90 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Khoản 10 Điều 1 Hợp đồng cho vay hạn mức số 102111407 ngày 28/6/2024 đã được ký giữa các bên.

[2.1] Về yêu cầu khởi kiện đối với tiền nợ gốc: Số tiền nợ gốc 737.064.371đ Ngân hàng TMCP V và Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J khởi kiện. Quá trình giải quyết vụ án, anh T thừa nhận do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên hiện còn nợ Ngân hàng TMCP V và Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J số tiền nợ gốc nêu trên. Căn cứ Hợp đồng cho vay hạn mức, thẻ tín dụng, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. HĐXX xét thấy do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên hiện anh T còn nợ Ngân hàng TMCP V và Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J 737.064.371đ tiền gốc chưa thanh toán là có căn cứ. Cụ thể anh T nợ Công ty cổ phần MBN J 666.264.371đ tiền gốc và nợ Ngân hàng TMCP V 70.800.000đ tiền gốc. Đây là chứng cứ không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nay Công ty cổ phần MBN J và Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu anh T phải có trách nhiệm trả Công ty cổ phần MBN J và Ngân hàng TMCP V số tiền gốc còn nợ nêu trên là có căn cứ cần chấp nhận, phù hợp quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự. Điều 8, 90, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Điều 103, 107 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

[2.2] Về yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi chậm trả lãi: Tại Điều 1 của Hợp đồng cho vay hạn mức số 102111407 ngày 28/6/2024, khế ước nhận nợ xác định. Lãi suất cho vay trong hạn 6,49%/năm, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Số tiền lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi chậm trả lãi mà Công ty cổ phần MBN J và Ngân hàng TMCP V yêu cầu anh T trả tạm tính đến hết ngày 07/3/2025 là 58.102.604đ. Trong đó nợ lãi của Công ty cổ phần MBN J là 54.121.902đ và nợ lãi của Ngân hàng TMCP V là 3.980.702đ. Xét thấy, thoả thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi chậm trả lãi giữa các bên trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Nên yêu cầu khởi kiện đòi lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi chậm trả lãi của Công ty cổ phần MBN J và Ngân hàng TMCP V đối với anh T nêu trên là có căn cứ cần chấp nhận phù hợp Điều 468 Bộ luật Dân sự. Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

[2.3] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 122, tờ bản đồ số 09, địa chỉ thửa đất: Thôn C, xã D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, diện tích 448m^2 trong đó có 200m^2 đất ở và 248m^2 đất trồng cây lâu năm. Được Uỷ ban nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành A0 894384, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H03011 ngày 07/4/2009, mang tên người sử dụng là Hộ ông Nguyễn Văn T1, bà Mạc Thị T2. Tại trang IV ghi những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận: Ngày 15/11/2023 chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn T. Theo Hợp đồng thế chấp số LN2311241001312 ngày 27/11/2023, số công chứng 4277, Quyển số: 11/2023/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/11/2023, tại Văn phòng công chứng Xương Giang. Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 26/6/2024, số công chứng 2760,

Quyển số: 06/2024/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/6/2024, tại Văn phòng công chứng Xương Giang. Xét thấy, Hợp đồng đã được các bên có đủ năng lực hành vi dân sự, thống nhất thoả thuận, tự nguyện tham gia ký kết với những người có đủ thẩm quyền. Hình thức, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng được các bên thiết lập theo đúng trình tự, đã được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp Điều 54 Luật công chứng, Điều 167, Điều 188 Luật đất đai năm 2013. Điều 27, Điều 45 Luật Đất đai năm 2024. Do vậy hợp đồng là hợp pháp, là căn cứ pháp lý để các bên thực hiện. Trường hợp anh Thao không thực hiện, hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, thì Công ty cổ phần MBN J và Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang là có căn cứ, nên cần được chấp nhận.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP V đã nộp 5.000.000đ để chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ. Hội đồng xem xét, thẩm định tại chỗ đã chi phí hết. Do anh T là người thua kiện, nên cần buộc anh T phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP V số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nêu trên.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T hiện đang hưởng chế độ người khuyết tật, nên cần miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh T. Hoàn trả Ngân hàng TMCP V tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 227, 228, 235, 264, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Điều 8, 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Điều 100, 103, 107 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024. Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao. Điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V và Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng TMCP V: Công ty cổ phần MBN J.

Buộc anh Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm thanh toán trả Công ty cổ phần MBN J và Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ gốc 737.064.371đ (trong đó Công ty cổ phần MBN J 666.264.371đ, Ngân hàng TMCP V 70.800.000đ). Cùng tổng số tiền lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi chậm trả lãi tạm tính đến hết ngày 07/3/2025 là 58.102.604đ

(trong đó Công ty cổ phần MBN J 54.121.902đ, Ngân hàng TMCP V là 3.980.702đ). Tổng cộng tiền nợ gốc, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi chậm trả lãi phải trả là 795.166.975đ (Bẩy trăm chín năm triệu một trăm sáu sáu nghìn chín trăm bẩy năm đồng). Cùng lãi suất phát sinh kể từ ngày 08/3/2025 theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 102111407 ngày 28/6/2024, thẻ tín dụng ngày 30/11/2023, theo mức lãi suất các bên đã thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, đến khi trả hết nợ của Hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà người phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh Nguyễn Văn T không trả được hoặc trả không hết số tiền nợ theo Hợp đồng nêu trên, thì Công ty cổ phần MBN J và Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số LN2311241001312 ngày 27/11/2023 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 26/6/2024 để thu hồi nợ. Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ, thì Công ty cổ phần MBN J và Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của anh Nguyễn Văn T để thu hồi nợ.

Buộc anh Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng TMCP V 5.000.000đ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh Nguyễn Văn T. Hoàn trả Ngân hàng TMCP V 17.028.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0003382. ngày 17/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- Các đương sự
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Thân Trọng Khôi